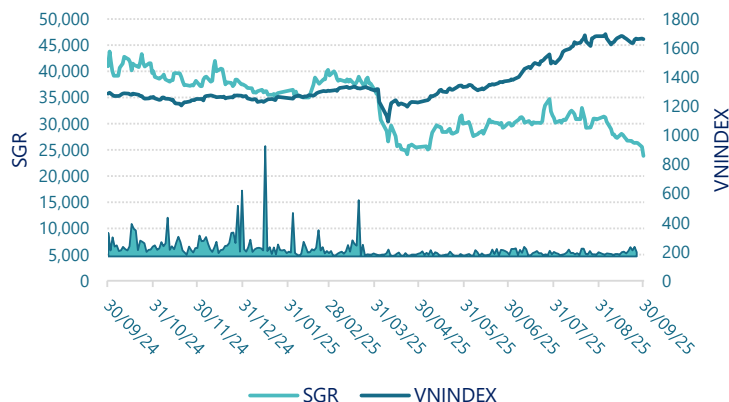


CTCP Tổng CTCP Địa ốc Sài Gòn (HSX: SGR)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	23,850
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	43,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	23,850
SL cổ phiếu LH	69,874,989
KLGD BQ 20 phiên (CP)	436,175
% sở hữu nước ngoài	0.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,667
P/E	11.3
EPS	2,113

DT thuần

Q3/25

19.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼119| -85.8%

YoY: ▼37.9| -65.7%

LN sau thuế

Q3/25

15.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼33.4| -68.2%

YoY: ▼27.0| -63.4%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

135%

+/- YoY: ▲ 38.1%

DT thuần

9T 2025

182

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 64.0| 54.4%

LN sau thuế

9T 2025

83.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 64.3| 336%

ROE

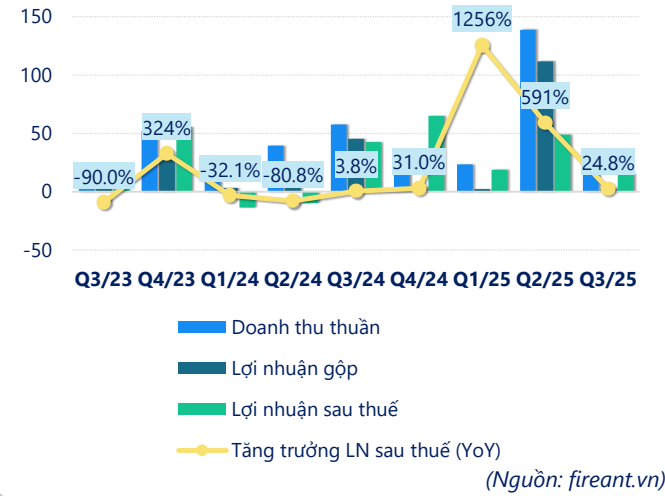
Q3/25

12.4%

+/- YoY: ▲ 4.5%

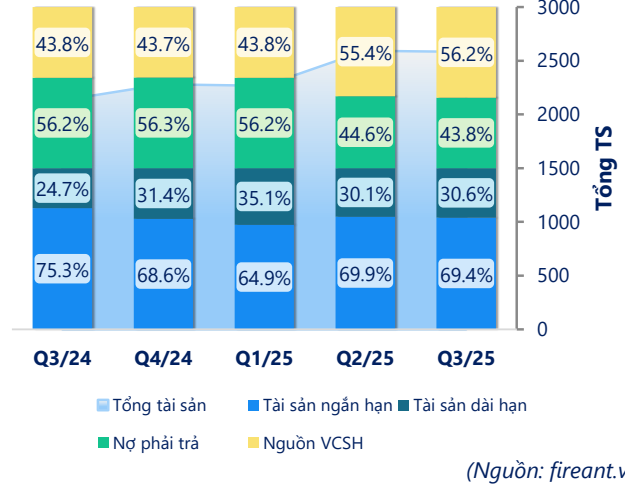
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

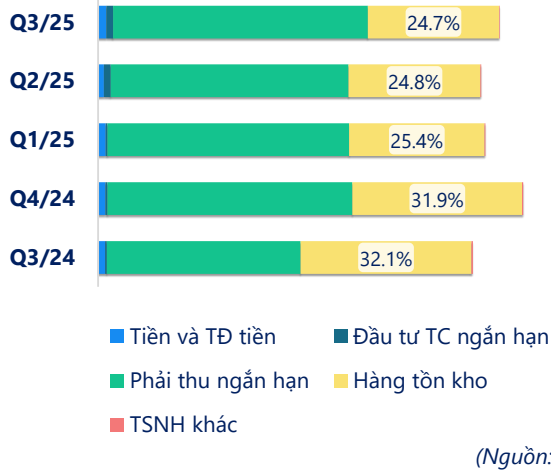


Cơ cấu Tổng tài sản

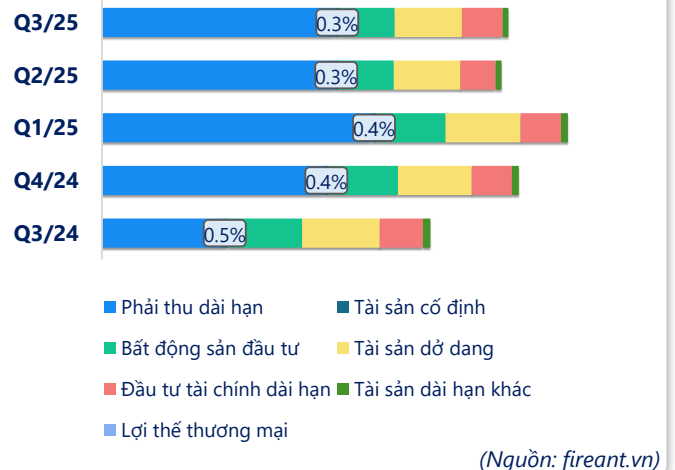
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

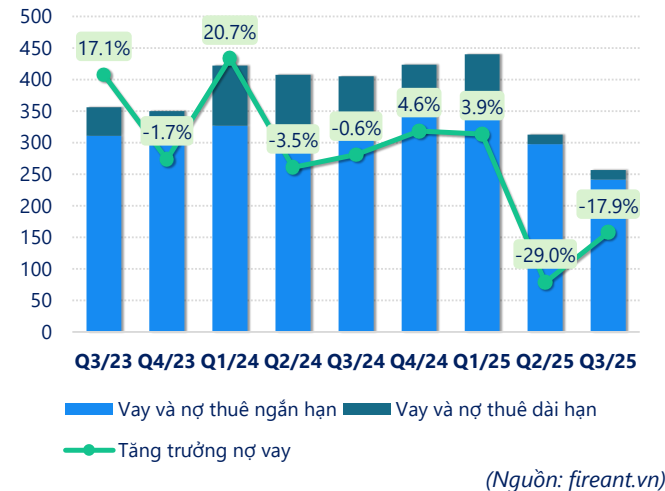


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



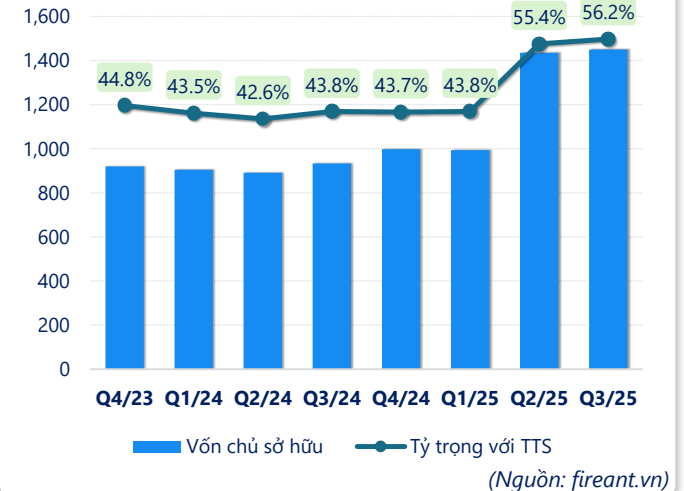
tỷ VNĐ

Nợ vay

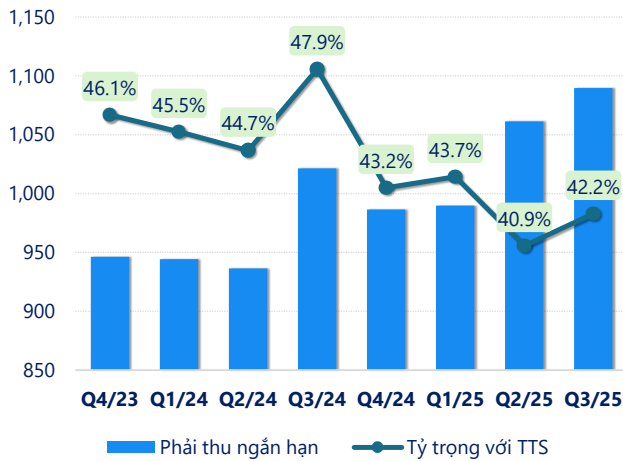


tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

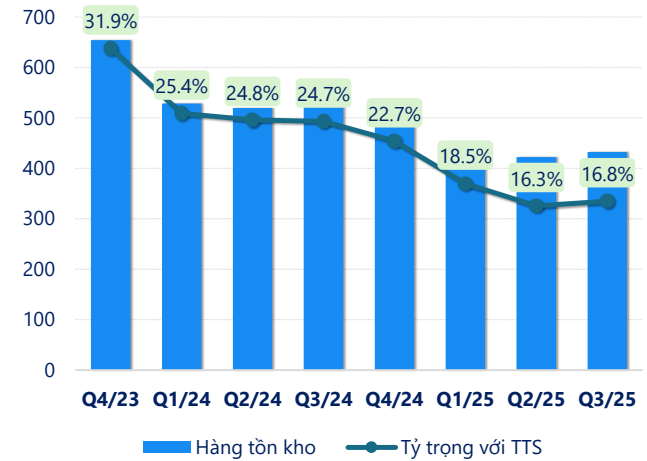


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


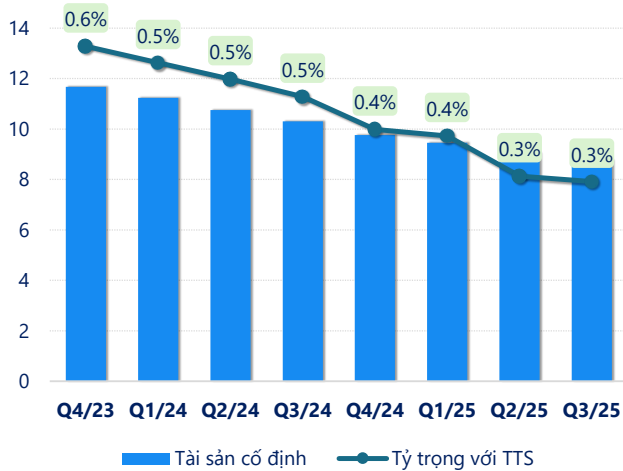
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


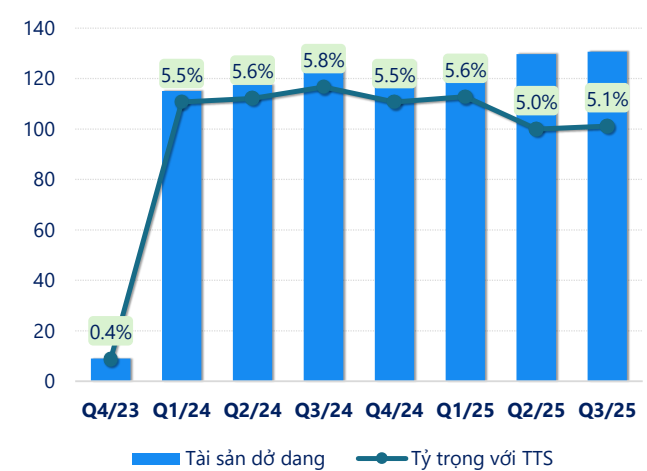
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

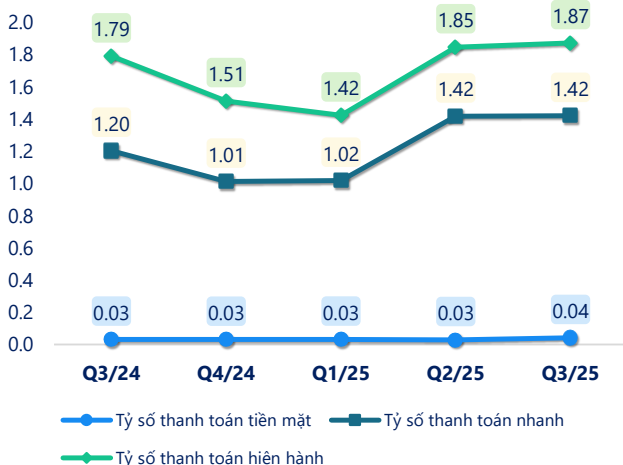
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

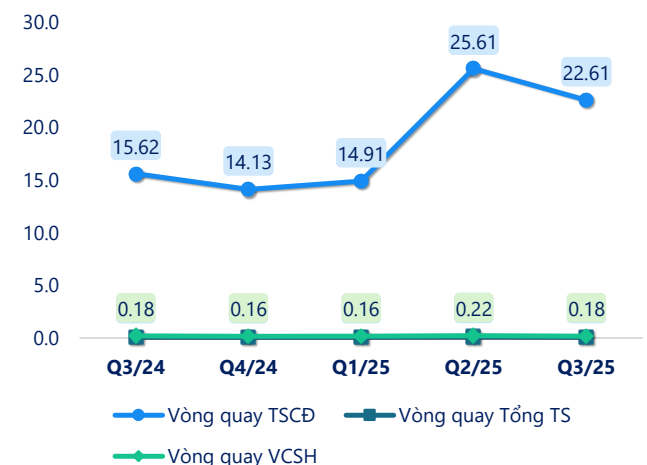
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	2,130	2,282	2,267	2,593	2,582
Tài sản ngắn hạn	1,604	1,566	1,472	1,813	1,792
Tiền và tương đương tiền	27.9	31.6	32.5	28.1	39.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	27.1	27.1	27.1	299	227
Phải thu ngắn hạn	1,021	986	990	1,061	1,090
Hàng tồn kho	525	518	419	422	433
Tài sản ngắn hạn khác	2.65	3.12	3.45	2.53	3.34
Tài sản dài hạn	526	715	795	780	790
Phải thu dài hạn	192	380	459	452	453
Tài sản cố định	10.3	9.77	9.45	9.04	8.76
Bất động sản đầu tư	119	118	117	108	107
Tài sản dở dang	124	126	128	130	131
Đầu tư tài chính dài hạn	69.1	69.1	69.0	68.9	78.8
Tài sản dài hạn khác	11.9	11.9	11.7	11.6	11.5
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,197	1,283	1,273	1,158	1,132
Nợ ngắn hạn	896	1,035	1,034	982	957
Vay và nợ thuê ngắn hạn	308	362	364	298	241
Phải trả người bán ngắn hạn	6.11	7.64	6.48	5.51	6.36
Nợ dài hạn	301	248	239	176	175
Vay và nợ thuê dài hạn	96.6	61.6	76.6	15.0	15.0
Nguồn vốn chủ sở hữu	934	998	994	1,435	1,450
Vốn chủ sở hữu	934	998	994	1,435	1,450
Vốn điều lệ	600	600	600	699	699
Kinh phí và quỹ khác	0.18	0.18	0.18	0.18	0.18

(Nguồn: fireant.vn)